TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2023
"Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 Quyết định hoãn phiên toà số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mang Thị Kim H, sinh 2000; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh 1995; địa chỉ: Tổ E phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mang Thị Kim H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Duy T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/7/2021. Trong quá trình sống chung hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh T không chăm lo cuộc sống gia định mà hăm chơi với bạn bè, chính vì thế vợ chồng không hạnh phúc. Sau đó anh T vi phạm pháp luật bị Công an bắt và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Duy T. Về con chung: Chị H và anh T chưa có con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy T, có lời trình bày trong hồ sơ như sau: Anh T và chị H tự nguyện sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 09/7/2021. Quá trình chung sống cũng có phát sinh mâu thuẫn với nhau nên dẫn đến chị H làm đơn yêu cầu ly hôn. Sau đó do anh T vi phạm pháp luật nên bị Công an bắt và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt và Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Mang Thị Kim H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1995, cư trú tại: Tổ E, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết vụ án nói trên là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Duy T đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mang Thị Kim H và anh Nguyễn Duy T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh T có phát sinh mâu thuẫn sau đó anh T vi phạm pháp luật nên bị Công an bắt và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã A, tỉnh Gia Lai và chị H yêu cầu được ly hôn với anh T. Trong lời khai của mình anh T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị H cho rằng giữa chị H và anh T không hợp nhau về mọi mặt nên không thể nào trở về đoàn tụ với với nhau được. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mang Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Chị H và anh T chưa có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mang Thị Kim H.

- Về hôn nhân: Chị Mang Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

- Về án phí: Chị Mang Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006679 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Nguyễn Duy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

- Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- UBND phường T, TX . A (để ghi vào sổ hộ tịch; Kết hôn số 35, ngày 09/7/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn